

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK I MÔN SINH 7
Năm học : 2019-2020

PHẦN I: CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy kể tên các đại diện của lớp giáp xác? Nêu vai trò của lớp giáp xác?

- a. Một số đại diện của lớp giáp xác: Một ả, con sun, rận n- ốc, chân kiếm, cua đồng, cua nhện, tôm ở nhờ.
- b. Vai trò của lớp giáp xác:
- Là nguồn thức ăn cho cá.
 - Là nguồn cung cấp thực phẩm.
 - Là nguồn lợi xuất khẩu.
 - Có hại cho giao thông đ- ờng thủy.
 - Có hại cho nghề cá.
 - Truyền bệnh giun sán.

Câu 2: Cơ thể Hình nhện có mấy phần? So sánh các phần cơ thể với giáp xác? Vai trò của mỗi phần cơ thể?

a. Cơ thể Hình nhện có 2 phần là: Phần đầu ngực và phần bụng.

b. Cơ thể lớp Hình nhện và lớp giáp xác đều có 2 phần.

c. Vai trò của mỗi phần:

* Phần đầu ngực:

- 1 đôi kim có tuyến độc để bắt mồi và tự vệ.
- Một đôi chân xúc giác phủ đầy lông để cảm giác về khứu giác và xúc giác.
- 4 đôi chân bò để di chuyển và chằng l- ới.

* Phần bụng:

- Đôi khe thở để hô hấp.
- Một lỗ sinh dục để sinh sản.
- Các núm tuyến tơ để sinh ra tơ nhện.

Câu 3: Nêu 3 đặc điểm giúp nhận dạng châu chấu nói riêng và sâu bọ nói chung?

- Cơ thể có 3 phần: Đầu, ngực, bụng.
- Phần đầu có một đôi râu, phần ngực có ba đôi chân và hai đôi cánh.
- Hô hấp bằng hệ thống ống khí.

Câu 4: Nêu đặc điểm cấu tạo ngoài, cấu tạo trong và di chuyển của châu chấu?

a. Cấu tạo ngoài: Cơ thể châu chấu có 3 phần:

- Phần đầu: Mắt kép, râu, cơ quan miệng.
- Phần ngực: 3 đôi chân, đôi chân thứ 3 biến đổi thành càng.
- Phần bụng: Gồm nhiều đốt mỗi đốt mang một đôi lỗ thở.

b. Cấu tạo trong

- Hệ tiêu hóa: Có thêm ruột tịt tiết dịch vị vào dạ dày.
- Hệ bài tiết: Có nhiều ống bài tiết lọc chất thải đổ vào ruột sau.
- Hệ hô hấp: Hô hấp bằng hệ thống ống khí.
- Hệ tuần hoàn: Tim hình ống, hệ mạch hở.
- Hệ thần kinh: Dạng chuỗi hạch, hạch não phát triển.

c. Di chuyển: Bò (3 đôi chân), bay (2 đôi cánh), nhảy (càng).

Câu 5: Hệ tiêu hóa và hệ bài tiết của châu chấu có quan hệ với nhau như thế nào? Vì sao hệ tuần hoàn của sâu bọ lại đơn giản đi trong khi hệ thống ống khí phát triển? Vì sao châu chấu non phải lột xác nhiều lần lột xác mới lớn lên thành con trưởng thành?

a. Hệ tiêu hóa và hệ bài tiết có quan hệ với nhau:

- Hệ bài tiết có nhiều ống bài tiết lọc chất thải đổ vào ruột sau (là thành phần của hệ tiêu hóa) để theo phân ra ngoài.

b. Hệ tuần hoàn của châu chấu đơn giản đi trong khi hệ thống ống khí phát triển vì:

- Hệ tuần hoàn chỉ có vai trò vận chuyển chất dinh dưỡng.

- Hệ hô hấp có hệ thống ống khí phát triển chằng chịt để đem theo oxy đến các tế bào.

c. Châu chấu non phải lột xác nhiều lần lột xác mới lớn lên thành con trưởng thành vì vỏ của châu chấu là vỏ kitin rất cứng, không có độ đàn hồi và không lớn lên cùng cơ thể vì vậy lớp vỏ cũ bị lột đi và lớp vỏ mới được hình thành to hơn để đáp ứng sự lớn lên của cơ thể.

Câu 6: Nêu đặc điểm chung của ngành chân khớp?

- Đặc điểm chung của ngành chân khớp:

+ Phân phụ phân đốt, các đốt khớp động với nhau.

+ Vỏ cơ thể bằng kitin vừa che chở vừa làm chỗ bám cho các cơ.

+ Sự phát triển và tăng trưởng gắn liền với các lần lột xác.

PHẦN II: BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong số các nhóm ĐV dưới đây, nhóm ĐV nào thuộc ngành chân khớp?

- A. Châu chấu, cá chép, nhện
B. Tôm sông, ốc sên, châu chấu.
C. Tôm sông, nhện, châu chấu.
D. Châu chấu, ốc sên, nhện,

Câu 2: Động vật nguyên sinh di chuyển bằng chân giả là:

- A. Trùng roi
B. Tập đoàn vôn vốc
C. Trùng biến hình.

Câu 3: Nơi kí sinh của trùng sốt rét là:

- A. Phổi người.
B. Ruột động vật.
C. Máu người
D. Khắp mọi nơi trong cơ thể.

Câu 4: Trùng sốt rét có lối sống:

- A. Bắt mồi.
B. Tự dưỡng.
C. Kí sinh.
D. Tự dưỡng và bắt mồi.

Câu 5: Thủy tức sinh sản bằng hình thức nào?

- A. Thủy tức sinh sản vô tính đơn giản.
B. Thủy tức sinh sản hữu tính
C. Thủy tức sinh sản kiểu tái sinh.
D. Thủy tức vừa sinh sản vô tính vừa hữu tính và có khả năng tái sinh.

Câu 6: Hải quỳ có lối sống?

- A. Cá thể.
B. Tập trung một số cá thể
C. Tập đoàn nhiều cá thể liên kết
D. Tập trung một số các thể sống trôi nổi.

Câu 7: Cơ thể của Sứa có dạng?

- A. Hình trụ
B. Hình dù
C. Hình cầu
D. Hình que

Câu 8: Để phòng bệnh giun kí sinh, phải:

- A. Không tưới rau bằng phân tươi
B. Tiêu diệt ruồi nhặng
C. Giữ gìn vệ sinh ăn uống, môi trường
D. Cả câu A,B,C đều đúng

Câu 9: Khi mưa nhiều giun đất lại chui lên mặt đất vì:

- A. Giun đất hô hấp qua da khi mưa nhiều nước ngập giun đất không hô hấp được dẫn đến thiếu ôxi nên giun đất phải chui lên mặt đất
B. Giun đất thích nghi với đời sống ở cạn gặp mưa giun đất chui lên mặt đất tìm nơi ở mới
C. Giun đất chui lên mặt đất để dễ dàng bơi lội

Câu 10: Máu của giun đất có màu gì?

- A. Không màu vì chưa có huyết sắc tố
B. Có màu đỏ vì có huyết sắc tố
C. Có màu vàng vì giun đất sống trong đất ít ôxi

Câu 11: Sự thích nghi phát tán của trai.

- A. Ấu trùng theo dòng nước
B. Ấu trùng bám trên mình ốc
C. Ấu trùng bám vào da cá di chuyển đến vùng khác
D. Ấu trùng bám trên tôm

Câu 12: Con tôm sông di chuyển bằng gì ?

- A. Chân bò
B. Chân bơi
C. Chân bò và chân bơi
D. Bay

Câu 13: Tôm hô hấp nhờ những cơ quan nào?

- A. Bằng mang
B. Chân hàm
C. Tuyến bài tiết
D. Chân

Câu 14: Tôm sông cấu tạo cơ thể gồm mấy phần?

- A. 2 phần
B. 3 phần
C. 4 phần
D. 6 phần

Câu 15: Tuyến bài tiết của tôm nằm ở đâu?

- A. Mang tôm
B. Phần bụng

C. Gốc đôi râu thứ hai phần đầu ngực D. Các phần phụ

Câu 16: Trong những động vật sau con nào thuộc lớp giáp xác?

- A. Cua biển, nhện B. Tôm sông, tôm sú.
C. Cáy, mọt ẩm D. Rận nước, sun

Câu 17: Những động vật như thế nào được xếp vào lớp giáp xác?

- A. Mình có một lớp vỏ bằng ki-tin B. Để trứng, ấu trùng lột xác qua nhiều lần
C. Phần lớn đều sống bằng nước, thở bằng mang D. Tất cả các ý đều đúng.

Câu 18: Các giáp xác có hại là giáp xác nào?

- A. Chân kiếm sống tự do. B. Tôm cua C. Con sun, chân kiến ký sinh.

Câu 19: Ở bộ cạp bộ phận nào có chứa nọc độc?

- A. Đôi kim lớn B. Bốn đôi chân bò C. Đuôi

Câu 20: Phần đầu ngực của nhện, bộ phận nào làm nhiệm vụ bắt mồi và tự vệ?

- A. Đôi kim có tuyến độc B. Đôi chân xúc giác
C. Bốn đôi chân bò D. Núm tuyến tơ

Câu 21: Loại động vật nào sau đây ký sinh trên da người?

- A. Bộ cạp B. Cái ghẻ
C. Ve bò D. Nhện đỏ

Câu 22: Cho biết số đôi chân ngực của lớp hình nhện.

- A. 3 đôi B. 4 đôi C. 5 đôi. D. 6 đôi.

Câu 23: Nhện có những tập tính nào?

- A. Chăng lưới, bắt mồi. B. Sinh sản, kết kén.
C. Tất cả các ý đều đúng D. Tất cả các ý đều sai

Câu 24: Châu chấu hô hấp bằng cơ quan nào?

- A. Mang B. Hệ thống ống khí
C. Hệ thống túi khí D. Phổi

Câu 25: Châu chấu di chuyển bằng cách nào?

- A. Nhảy. B. Bay C. Bò. D. Tất cả các ý đều đúng

Câu 26: Cơ thể châu chấu chia làm mấy phần?

- A. 2 phần B. 3 phần C. 4 phần D. 5 phần

Câu 27: Hệ tuần hoàn của châu chấu có chức năng gì?

- A. Phân phối chất dinh dưỡng đến các tế bào. B. Cung cấp ôxi cho các tế bào.
C. Cung cấp ôxi do hệ thống ống khí đảm nhiệm. D. Tất cả các ý đều đúng

Câu 28: Tại sao đàn châu chấu bay đến đâu thì gây ra mất mùa đến đó?

- A. Châu chấu đậu vào hoa màu làm dập nát thui chột các phần non của cây.
B. Châu chấu mang theo bệnh gây hại hoa màu.
C. Châu chấu phàm ăn, cắn phá cây dữ dội
D. Châu chấu đậu vào hoa màu làm dập nát thui chột các phần non của cây. Châu chấu phàm ăn, cắn phá cây dữ dội

Câu 29: Hệ thần kinh của châu chấu thuộc dạng nào?

- A. Lưới B. Chuỗi hạch C. Tế bào rải rác

Câu 30: Để bảo vệ mùa màng tăng năng suất cây trồng phải diệt sâu hại ở giai đoạn nào?

- A. Giai đoạn bươm B. Giai đoạn sâu non C. Giai đoạn nhộng.

